TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022.
"V/v Ly hôn" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Ông Nguyễn Chí Công.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*:** Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Trúc L, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Số 15A/6 ấp Tân Thạnh, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Anh Bạch Văn L, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Số 15A/6 ấp Tân Thạnh, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Trúc L trình bày:

Chị Phạm Trúc L và anh Bạch Văn Lâ sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1994, đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Chị L và anh Lâ chung sống hạnh phúc đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lâ thường xuyên nhậu về kiếm chuyện gây gổ, chửi mắn và đánh chị L và có lần anh L cầm dao hâm dọa giết chị L mà chị L không biết nguyên nhân gì. Trong cuộc sống sinh hoạt

hàng ngày chị L luôn thấy bất an, lo sợ. Chị L và anh L đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Tuy chị L và anh L sống chung một nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, không sinh hoạt vợ chồng. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh Lâ nên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh L có 01 con chung tên Bạch Văn Ph, sinh ngày 24/3/1995 hiện nay Phúc đã trưởng thành chị L không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn Bạch Văn L trình bày:

Chị L trình bày về thời chung sống năm 1994 và đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp là đúng. Anh L và chị L thời gian đầu sau khi chung sống hôn nhân rất hạnh phúc, vui vẻ. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do L thường đi sớm về muộn, anh L có hỏi thì L không trả lời hoặc trả lời với thái độ gắt gỏng, anh L nghi ngờ chị L có mối quan hệ không trong sáng với người khác bên ngoài nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, từ những nguyên nhân trên nên chị L và anh L thường xuyên cự cải, trong lúc nóng giận có lần anh L có đánh chị L và cầm dao hâm dọa giết chị L. Anh L và chị L sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay mạnh ai có cuộc sống riêng. Nay chị L xin ly hôn anh L không đồng ý vị còn thương chị L.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh L có 01 con chung tên Bạch Văn Ph, sinh ngày 24/3/1995 hiện nay Ph đã trưởng thành chị L không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tải sản chung: Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của L thì anh L và chị L sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: không có.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, Con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét. Về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Trúc L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bạch Văn L nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn”, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là anh Bạch Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 15A/6 ấp Tân Thạnh, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị L và anh L chung sống với nhau năm 1994, đăng ký kết hôn năm 2001, sau khi kết hôn chị L và anh L chung sống tại gia đình chị L, sau đó vợ chồng ra riêng ở quê chị L. Trong quá trình chung sống theo chị L trình bày là do anh L thường xuyên nhậu về kiếm chuyện gây gổ, chửi mắn và đánh chị L và có lần anh L cầm dao hâm dọa giết chị L mà chị L không biết nguyên nhân gì. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày chị L luôn thấy bất an, lo sợ. Chị L và anh L đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Tuy chị L và anh L sống chung một nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, không sinh hoạt vợ chồng. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Anh L cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do L thường đi sớm về muộn, anh L có hỏi thì L không trả lời hoặc trả lời với thái độ gắt gỏng, anh L nghi ngờ chị L có mối quan hệ không trong sáng với người khác bên ngoài nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, từ những nguyên nhân trên nên chị L và anh L thường xuyên cự cải, trong lúc nóng giận có lần anh L có đánh chị L, cầm dao hâm giết chị L. Anh L và chị L sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay mỗi người có cuộc sống riêng. Nay chị L xin ly hôn anh L không đồng ý vì còn thương chị L. Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống chị L và anh L có mâu thuẫn với nhau do không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, anh Lâm nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người nam khác bên ngoài, nên vợ chồng thường xuyên cự cải sống không hạnh phúc, có lần dẫn đến vợ chồng đánh nhau từ đó cho thấy vợ chồng chị L, anh Lcó đã có hành vi bạo lực gia đình, không tôn trọng lẫn nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích, hòa giải tao điều kiện để chị L và anh L đoàn tụ nhưng không thành, anh chị đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, thời gian sống ly thân cũng đã hơn 01 năm. Như vậy cho thấy anh L chị L đã không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ, mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Trúc L là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Yêu cầu được đoàn tụ của anh L là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh L có 01 con chung tên Bạch Văn Ph, sinh ngày 24/3/1995 hiện nay Ph đã trưởng thành chị L và anh L không yêu cầu giải quyết về con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh L không yêu cầu Tòa giải quyết mà chị L và anh L sẽ tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: chị Phạm Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Trúc L, chị Phạm Trúc Ly được ly hôn với anh Bạch Văn L.

[2] Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung tên Bạch Văn Ph, sinh ngày 24/3/1995 hiện nay Ph đã trưởng thành chị L và anh L không yêu cầu giải quyết về con chung nên không xem xét phán quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Phạm Trúc L phải chịu 300.000đ, tiền án phí của chị L được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 06/5/2022 theo biên lai thu số 0006074 của chị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung chị L không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/6/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sử đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CC.THADS huyện LV;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng, UBND xã Phong Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy